

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2016

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>: ĐẠI HỌC</b>
<b>Ngành</b>	<b>: LUẬT KINH TẾ</b>
<b>Mã ngành</b>	<b>: 52 38 01 07</b>
<b>Tên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: ECONOMICS LAW</b>
<b>Tên chuyên ngành</b>	<b>: LUẬT KINH DOANH</b>
<b>Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)</b>	<b>: BUSINESS LAW</b>
<b>Mã chuyên ngành</b>	<b>: 52 38 01 07 01</b>
<b>Loại hình đào tạo</b>	<b>: Chính quy</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>: Chương trình đào tạo đại trà</b>

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Ngành học hướng đến việc đào tạo và cung ứng cho xã hội những cử nhân Luật có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; được trang bị một cách có hệ thống những kiến thức về pháp luật Việt Nam và kiến thức cơ bản về pháp luật quốc tế; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh; có kỹ năng ngoại ngữ, tin học, giao tiếp để thích nghi tốt với môi trường pháp luật và hoạt động kinh doanh năng động, nhiều áp lực cũng như đảm bảo năng lực học tập suốt đời.

#### 1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Luật kinh doanh khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

##### 1.2.1. Kiến thức

###### *Kiến thức cơ bản*

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CDR1	Có kiến thức cơ bản về cấu trúc bộ máy nhà nước và hệ thống pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật
2	CDR2	Có kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội

3	CDR3	Có kiến thức cơ bản về quy trình soạn thảo các văn bản pháp luật
4	CDR4	Sử dụng thông thạo các công cụ công nghệ thông tin, các phần mềm phổ thông và chuyên dụng để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (đạt chuẩn tin học văn phòng và chuyên ngành)

### ***Kiến thức nghề nghiệp***

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CDR5	Có kiến thức tổng quát về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Hành chính, Lao động, Hôn nhân và Gia đình
2	CDR6	Có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh - thương mại
3	CDR7	Bước đầu tiếp cận với những kiến thức về pháp luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật quốc tế về thương mại
4	CDR8	Nắm được một số kiến thức cơ bản về kinh doanh, thương mại bên cạnh những kiến thức pháp luật thông qua các học phần tự chọn như Khởi sự doanh nghiệp, Giao dịch thương mại quốc tế, Thanh toán quốc tế.

### ***1.2.2. Kỹ năng***

#### ***Kỹ năng cơ bản***

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CDR9	Có tư duy logic để phân tích các tình huống pháp lý và ra quyết định phù hợp
2	CDR10	Có kỹ năng tự sắp xếp, tổ chức công việc; vận dụng tốt công nghệ thông tin trong thực hiện và quản lý công việc
3	CDR11	Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên
4	CDR12	Tự tin khi làm việc độc lập; phối hợp hài hòa khi làm việc theo nhóm trong môi trường đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa.

### **Kỹ năng nghề nghiệp**

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR13	Có khả năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng một cách nhanh chóng, đúng đắn các văn bản quy phạm pháp luật.
2	CDR14	Có khả năng phân tích tình huống pháp lý về hoạt động kinh doanh; vận dụng nhạy bén, linh hoạt các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề đó.
3	CDR15	Có kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý thông thường cũng như những văn bản pháp lý cần thiết trong hoạt động kinh doanh.
4	CDR16	Có kỹ năng cơ bản trong việc đàm phán, soạn thảo và giao kết hợp đồng.
5	CDR17	Tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức về pháp luật và các lĩnh vực liên quan để phát triển nghề nghiệp chuyên môn cũng như tiếp tục học sau đại học.

### **1.2.3. Thái độ và hành vi**

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR18	<u>Phẩm chất đạo đức cá nhân</u> : Tôn trọng pháp luật và các qui định, các chuẩn mực của tổ chức; Tôn trọng cá nhân; Có tinh thần hợp tác, quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp; Sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...
2	CDR19	<u>Thái độ đối với nghề nghiệp</u> : Có đạo đức nghề nghiệp, có tính kỷ luật và có trách nhiệm trong công việc; Suy nghĩ trên nền tảng đạo lý, quyết định và hành động trên cơ sở pháp lý;
3	CDR20	<u>Thái độ đối với xã hội</u> : có tinh thần phục vụ lợi ích của cộng đồng vì sự phát triển chung của toàn xã hội. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội

### **1.3. Cơ hội việc làm**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau, cụ thể:

- Làm quản lý, hoặc cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp
- Làm tư vấn độc lập về lĩnh vực kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

- Đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực luật kinh doanh trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu

- Làm việc trong các cơ quan nhà nước

Ngoài ra, sinh viên sau khi tốt nghiệp còn có cơ hội để tiếp tục học tập ở những bậc cao hơn hoặc trở thành luật sư tư vấn, tranh tụng.

**2. Thời gian đào tạo:** Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 120 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT, THCN

**5. Qui trình đào tạo:** Hình thức tín chỉ.

**6. Thang điểm:** Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

**7. Nội dung chương trình:**

**7.1. Học phần chung toàn Trường**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
06	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3
07	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4
08	MIS1001	Tin học văn phòng	3
09	SMT3010	Logic học	2
10	MGT1001	Kinh tế vi mô	3
11	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
12	MGT1002	Quản trị học	3
		<b>Tổng</b>	<b>34</b>
13		Giáo dục thể chất	5
14		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

## **7.2. Học phần chung khối ngành**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
15	LAW2009	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3
16	LAW1002	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật 1	2
17	LAW2002	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật 2	3
18	ENG3004	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3
19	LAW2006	Luật Hiến pháp	3
20	LAW2007	Luật Hành chính	3
21	LAW2004	Luật Hình sự 1	3
22	LAW2003	Luật dân sự 1	3
23	LAW3003	Luật dân sự 2	3
24	LAW2008	Công pháp quốc tế	3
25	LAW2005	Luật Thương mại 1	3
		<b>Tổng</b>	<b>32</b>

## **7.3. Học phần chung của ngành**

### **7.3.1. Học phần bắt buộc**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	LAW3001	Luật thương mại quốc tế	3
27	LAW3002	Luật tài chính	2
28	LAW3004	Luật hình sự 2	3
29	LAW3006	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	2
30	LAW3007	Luật tố tụng hình sự	3
31	LAW3008	Luật tố tụng dân sự	3
32	LAW3009	Luật Hôn nhân – Gia đình	2
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>

### **7.3.2. Học phần tự chọn**

**Chọn ít nhất 4 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
33	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
34	LAW3018	Luật sở hữu trí tuệ	2
35	LAW3019	Luật kinh doanh bất động sản	2
36	LAW3020	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2
37	LAW3021	Pháp luật cộng đồng Asean	2
38	LAW3022	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng	2
39	IBS2003	Giao dịch thương mại quốc tế	3

#### **7.4. Học phần chuyên ngành**

##### **7.4.1. Học phần bắt buộc**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
40	LAW3005	Luật thương mại 2	3
41	LAW3010	Luật lao động	3
42	LAW3011	Tư pháp quốc tế	3
43	LAW3012	Luật đầu tư	2
44	LAW3013	Luật đất đai	3
45	LAW3014	Luật ngân hàng	2
46	LAW3015	Luật tổ tụng hành chính	2
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>

##### **7.4.2. Học phần tự chọn**

**Chọn ít nhất 4 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
47	LAW3027	Luật môi trường	2
48	BAN3006	Thanh toán quốc tế	3
49	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
50	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
51	LAW3028	Luật giao dịch điện tử	2
52	LAW3029	Luật cạnh tranh	2
53	LAW3095	Đề án môn học	2

#### **7.5. Hoạt động ngoại khóa**

TT	Hoạt động ngoại khóa	Ghi chú
54	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên sẽ được tham dự các buổi trao đổi chuyên môn, các chuyên đề được đảm nhận bởi các chuyên gia pháp lý đến từ các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân), cơ quan nghiên cứu pháp luật, Văn phòng luật sư, doanh nghiệp;</li> <li>- Bên cạnh đó, sinh viên còn được tạo điều kiện để dự khán các phiên tòa tại TAND các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.</li> </ul>	

### 7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		<b>Hình thức 1</b>	
55	LAW4001	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
56		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		<b>Hình thức 2</b>	
57	LAW4002	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

\* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

8. **Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
9. **Lộ trình học** (đính kèm theo chương trình đào tạo này)
10. **Các chương trình đào tạo (đã được kiểm định) được tham khảo** (đính kèm nội dung chi tiết chương trình đào tạo đã tham khảo theo chương trình đào tạo này)

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu (nếu có)
1	Luật Kinh doanh – Khoa Luật, ĐH Quốc gia Hà Nội	<a href="http://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-14119-1217.html">http://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-14119-1217.html</a>
2	Luật Thương mại – Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	<a href="http://www.hcmulaw.edu.vn/">http://www.hcmulaw.edu.vn/</a>
3	Luật Kinh tế - Đại học Kinh tế - Luật TP Hồ Chí Minh	<a href="http://www.uel.edu.vn/ArticleId/9c806340-1859-4146-81cf-b722683887bb/luat-kinh-te">http://www.uel.edu.vn/ArticleId/9c806340-1859-4146-81cf-b722683887bb/luat-kinh-te</a>
4	Luật Kinh tế, Đại học Luật Hà Nội	

5	Cử nhân Luật – Trường Luật và Khoa học Chính trị, ĐH Nantes, Cộng hòa Pháp	<a href="http://www.droit1.univ-nantes.fr/SI00003/0/fiche_formation/&amp;RH=1292936877996&amp;ONGLET=3">http://www.droit1.univ-nantes.fr/SI00003/0/fiche_formation/&amp;RH=1292936877996&amp;ONGLET=3</a>
6	Cử nhân Luật – Đại học Kingston, London, Vương quốc Anh	<a href="http://www.kingston.ac.uk/undergraduate-course/law-llb/">http://www.kingston.ac.uk/undergraduate-course/law-llb/</a>

**HỘI ĐỒNG**  
**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*  
**PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**